ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1246/QĐ–UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1682/ SKHĐT-KT ngày 13 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

Điều 2. Quyết định này bổ sung Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2016, Quyết định 2153/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 và Quyết định số 3513/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Viện Nghiên cứu quản lý KTTW (để biết);
- Thường trực Thành ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PVP;
- Phòng TH, KT, KSTTHC;
- Lưu: VT, (KSTT-ThL).16

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyến

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 theo các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

Cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố nhằm thích ứng với nền sản xuất mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân; góp phần thực hiện thắng lợi về phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã thực hiện trong năm 2018:

a) Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Theo dõi, chỉ đạo các Phòng, ban đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

- Đánh giá mức độ thay đổi và tác động thực chất đối với doanh nghiệp của những cải cách, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh ở đơn vị; định kỳ hàng quý báo cáo và kiến nghị Ủy ban

nhân dân thành phố chỉ đạo giải quyết ngay các chậm trễ, sai lệch, biến tướng và các vấn đề mới phát sinh.

b) Thủ trưởng các sở, ban ngành:

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi.

- Phối hợp với các Bộ ngành liên quan để đẩy nhanh tiến độ soạn thảo Luật sửa đổi các luật có liên quan trình Chính phủ để trình Quốc hội bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh được quy định tại các luật chuyên ngành theo phương án đã được phê duyệt.

- Công bố đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, các điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa trong năm 2018.

2.2. Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia

a) Thủ trưởng các sở, ban ngành:

- Đến hết năm 2019, thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành, gồm: (i) áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hóa; (ii) chuyển mạnh sang hậu kiểm, chủ yếu thực hiện tại giai đoạn lưu thông hàng hóa tại thị trường nội địa; (iii) minh bạch về danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành kèm mã số hồ sơ ở cấp độ chi tiết; minh bạch về chế độ quản lý và chi phí; (iv) áp dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.

- Rà soát, bãi bỏ, chấm dứt việc quy định thủ tục hành chính trong công văn hướng dẫn.

- Công bố công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của đơn vị về danh mục các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành đã cắt giảm (kèm theo mã HS).

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành và thực hiện việc công khai đầy đủ danh mục này.

- Tập trung một đầu mối duy nhất thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với một sản phẩm, hàng hóa.

b) Cục Hải quan thành phố:

- Theo dõi tình hình và đánh giá kết quả thực hiện cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành; đánh giá mức độ thay đổi và tác động thực chất đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu; định kỳ hàng quý báo cáo và kiến nghị giải quyết ngay các chậm trễ, sai lệch, biến tướng và các vấn đề mới phát sinh.

- Phối hợp với Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Công nghệ thông tin – Tổng cục Hải quan:

+ Triển khai thực hiện Nghị định quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ngay khi Nghị định được Chính phủ ban hành.

+ Triển khai thực hiện Nghị định hướng dẫn thực hiện hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN-ACTS.

+ Triển khai các thủ tục hành chính trên Cơ chế một cửa quốc gia theo Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tiếp tục triển khai cơ chế một cửa quốc gia đường hàng không.

- Tham gia cùng với Cục Giám sát quản lý về Hải quan – Tổng cục Hải quan để phối hợp với các bộ, ngành để cải cách, đổi mới hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu với mục tiêu:

+ Sửa đổi, bổi sung các văn bản kiểm tra quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo nguyên tắc: (i) áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hóa, (ii) chuyển mạnh sang hậu kiểm, chủ yếu thực hiện tại giai đoạn lưu thông hàng hóa tại thị trường nội địa; (iii) minh bạch về danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành kèm mã số HS ở cấp độ chi tiết; minh bạch về chế độ quản lý và chi phí; (iv) áp dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.

+ Kiểm tra, rà soát, ban hành và công bố công khai đầy đủ các Danh mục mặt hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành theo hướng thu hẹp diện kiểm tra chuyên ngành, chi tiết mã số HS; ban hành các tiêu chuẩn, kỹ thuật quốc gia cụ thể đối với hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành làm căn cứ để kiểm tra chất lượng, hợp quy, hợp chuẩn hàng hóa xuất nhập khẩu.

+ Tạo điều kiện, khuyến khích các tổ chức đánh giá sự phù hợp tham gia thực hiện kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo hướng xã hội hóa để bổ sung cơ sở kiểm tra, đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh mẽ của hoạt động xuất nhập khẩu, tiết kiệm nguồn lực đầu tư của Nhà nước.

+ Đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.

+ Nghiên cứu, xây dựng và triển khai mô hình tập trung một đầu mối duy nhất thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với một sản phẩm, hàng hóa.

+ Xây dựng đề án thí điểm thực hiện cơ chế bảo lãnh thông quan đối với một số mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý và kiểm tra chuyên ngành.

- Công bố, công khai các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan trên cổng thông tin điện tử của Cục Hải quan thành phố đáp ứng các tiêu chí dễ tìm, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tiếp tục phối hợp cùng với Tổng cục Hải quan để thống kê, nghiên cứu, đơn giản hóa bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan. Tăng cường các giải pháp đồng bộ để kiểm soát và tăng hiệu quả chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính.

- Hệ thống hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật quản lý nhà nước về hải quan để cập nhật liên tục trên cổng thông tin điện tử của Cục Hải quan thành phố nhằm tạo thuận lợi tối đa cho việc tra cứu, tiếp cận hệ thống pháp luật hải quan của người dân và doanh nghiệp.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Theo dõi, chỉ đạo các Phòng, ban đảm bảo thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành.

2.3. Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4

a) Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Chỉ đạo thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4; cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

b) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Tháo gỡ triệt để những khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp viễn thông trong cấp phép khai thác băng tần 2.6GHz triển khai mạng 4G; đảm bảo cho các doanh nghiệp viễn thông được thi tuyển, đấu giá, cấp phép băng tần theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh:

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước đề xuất Chính phủ phương án cho phép nạp tiền mặt vào ví điện tử không qua tài khoản thanh toán ngân hàng; xác định hạn mức số tiền tối đa nạp ví điện tử và giá trị giao dịch hàng tháng.

- Yêu cầu các ngân hàng thương mại, các tổ chức trung gian thanh toán áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở QR code để đảm bảo khả năng tương thích giữa các giải pháp thanh toán trên nền QR code.

- Phối hợp với Bộ Tài chính liệt kê và công khai chi tiết danh mục các giao dịch bắt buộc phải thanh toán qua ngân hàng, nghiên cứu đề xuất Chính phủ sửa đổi các quy định của pháp luật để khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt đối với các giao dịch về bất động sản.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 222/2013/NĐ-CP về thanh toán bằng tiền mặt.

d) Sở Tài chính:

Phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế tài chính cho phép các tổ chức hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp được chi trả phí dịch vụ cho các dịch vụ thanh toán điện tử.

đ) Công an thành phố:

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai nhiệm vụ được giao tại Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020.

- Phối hợp với Bộ Công an xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông; áp dụng thống nhất việc định danh các khoản thu

phạt vi phạm hành chính (mã ID); kết nối, chia sẻ thông tin thu phạt với Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại, doanh nghiệp được giao quản lý mạng bưu chính công cộng, cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và các đơn vị có liên quan; ứng dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong thu phạt vi phạm hành chính.

e) Bảo hiểm xã hội thành phố:

Thực hiện các giải pháp vận động, khuyến khích phát triển người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt với mục tiêu đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất,... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị.

g) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người hưởng nhận các khoản trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo ít nhất trên địa bàn đạt 10% đến hết năm 2019 và 30% đến hết năm 2020.

h) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

- Thiết lập và đưa vào vận hành Cổng dịch vụ công thành phố trước tháng 12 năm 2019; kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra việc cải cách thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; theo dõi, đôn đốc, tham mưu việc triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 ở các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

i) Tổng Công ty Điện lực thành phố:

Chỉ đạo tất cả các công ty điện lực phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích người sử dụng điện thanh toán tiền điện bằng các giải pháp điện tử, di động; trong năm 2019 tăng gấp đôi số người sử dụng điện thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán điện tử.

k) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Ban hành kế hoạch thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Yêu cầu 100% trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

2.4. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup)

a) Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phải lấy doanh nghiệp làm trung tâm; tăng cường vai trò nghiên cứu của các trường đại học; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ các chương trình khoa học trọng điểm, các nghiên cứu cấp bộ và hoạt động của các viện nghiên cứu nhà nước; khuyến khích thành lập các viện nghiên cứu tư nhân, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.

- Khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, tham gia nghiên cứu và phát triển (R&D) và trí tuệ nhân tạo.

- Tuyệt đối không sử dụng các công cụ hành chính can thiệp vào hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học.

- Khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo; tạo thuận lợi tối đa và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư thực hiện vai trò "bà đỡ" cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển.

b) Sở Công thương:

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Khởi nghiệp của thành phố.

c) Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tập trung triển khai các giải pháp để tiếp thu và làm chủ các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo. Tham gia xây dựng Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo:

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học.

đ) Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ góp ý cho Bộ Tài chính sửa đổi và ban hành Thông tư hướng dẫn nội dung chi và quản lý quỹ phát triển của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần, hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ tại doanh nghiệp; cho phép doanh nghiệp tự chủ, tự quyết định sử dụng quỹ nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp cho đổi mới sáng tạo và đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

e) Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố:

Coi việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên, trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; phân công đơn vị làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị.

Căn cứ vào Kế hoạch này, phổ biến, quán triệt tới từng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị; chịu trách nhiệm về việc sụt giảm các chỉ số thành phần PCI liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Quyết định ban hành Kế hoạch này. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Trước ngày 10 của tháng cuối quý và trước ngày 10 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý và cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

3. Giao Sở Nội vụ nghiên cứu lồng ghép một số tiêu chí đánh giá, xếp hạng việc thực hiện Kế hoạch này vào nội dung khảo sát hàng năm của chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

4. Giao các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện thường xuyên xây dựng nội dung, tổ chức giới thiệu, tuyên truyền về các sản phẩm dịch vụ công trực tuyến, các chính sách, chủ trương của Trung ương và Thành phố về lĩnh vực do đơn vị quản lý đến người dân và doanh nghiệp để biết và khai thác, sử dụng có hiệu quả.

5. Giao Hiệp hội doanh nghiệp thành phố theo dõi, đánh giá độc lập thường xuyên về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch, tiến hành đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp trên các lĩnh vực như thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, tiếp cận điện năng; tổng hợp những bất cập, vướng mắc của pháp luật mà doanh nghiệp kiến nghị, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

6. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan báo, đài tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới các cấp chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn thành phố về nội dung Kế hoạch này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyến